

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 12

Phẩm 7: BỐN TUỞNG, (Phần 2)

Giải thích ý nghĩa Niết-bàn Hữu dư, Vô dư.

Mở bày sự không thể suy nghĩ bàn luận của “Thân mật”.

“Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nói thế này: “Như lai vô thường.””

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây bắt đầu đáp câu hỏi thứ năm. Đức Phật chỉ bày “Khẩu mật xưa, lược thành năm câu hỏi:

Câu hỏi thứ tư, thứ năm, là nêu Niết-bàn Vô dư, thứ nhất, thứ hai, thứ ba, chỉ nêu Niết-bàn Hữu dư.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trên đây đã nói về thường trụ đã rõ. Từ dưới đây, Đức Như lai không có mật tạng, mở bày Mật giáo vô thường xưa và “Thân mật”. Xin Phật mở bày chỗ sâu kín, chính là câu này.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đức Phật đáp, mở bày, gạn hỏi. Ở trên dù đã nói về Bát-nhã pháp thân, khác với Niết-bàn xưa, nhưng chưa gọi sạch giáo xưa. Nay, nói về diệt riêng là “Quyền”, chẳng phải Thật”. Mở bày giáo sâu kín, chính là phương tiện mở rộng lời nói. Dưới đây, các “Giác Hoa”, là nói cung vua không phải thật sinh, Song thọ chẳng phải thật diệt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tức là bắt đầu của văn rộng, mở bày đầu mối của sâu kín, là nói về dụng của quả, hiển dương sáng tỏ pháp thân, Bát-nhã và giải thoát. Nay, trước là nói rộng về khẩu mật, nhằm nói về trí tuệ.”

“Phải biết thế nào là vô thường?” cho đến “Là pháp thường trụ không biến đổi ư?”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Dẫn giáo xưa đã nói chỗ phiền não dứt hết là Niết-bàn Hữu dư. Diệt hết vô vi, cuối cùng còn có pháp nào để gọi là Thường ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Với các câu hỏi trong đây, mà người giải

thích khác nhau, vừa bốn, vừa năm, đều không có đối tượng tồn tại, đều là chấp hữu dư, vô dư, chỉ cốt làm rõ cho nghĩa dứt mất không còn mà thôi! Tuy nhiên, về ý câu hỏi chỉ giới hạn với ngang lời nói sinh hiểu biết, tất nhiên không thể chấp sâu ý Phật!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây ra bốn câu hỏi; thứ nhất và thứ ba dẫn hữu dư để hỏi, đây là câu hỏi thứ nhất.

Ngày xưa, chỉ cho phiền não không có chỗ làm ra Niết-bàn, thật ra không có vật mà thôi. Nếu vậy thì còn có gì thường trụ?”

“Như Phật dạy: “Lìa các cõi” cho đến “Là pháp thường trụ không biến đổi ư?”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Y theo giáo xưa, thì thân Phật dứt hết Niết-bàn Vô dư. Nếu thân, trí đều diệt hết thì cái gì là Thường trụ ư?”

Minh Tuấn nói: “Nếu đặt ra năm câu hỏi, thì ví dụ áo hoại sắc này là vấn đề thứ ba.”

“Như Phật dạy: “Lìa dục vắng lặng” cho đến “Là pháp thường trụ không biến đổi ư?”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Đây lại là kiết sử hết, là Niết-bàn hữu dư. Chỉ dẫn ví dụ xưa của Phật, tuy khác lời mà ý chỉ thì đồng.”

Minh Tuấn nói: “Y theo Niết-bàn Hữu dư, Vô dư này để đặt ra câu hỏi. Đại khái có năm phần:

1. Đức Phật tự dẫn giáo xưa, dùng làm câu hỏi nay.
2. Bồ-tát Ca-diếp lại nêu hai câu hỏi.
3. Đức Phật đáp.
4. Kết thúc chỉ thú trên.
5. Bồ-tát Ca-diếp nhận lấy hiểu biết.

Y theo lượt thứ nhất, có bốn thứ bậc:

1. Dẫn giáo xưa.
2. Đức Phật răn Bồ-tát Ca-diếp.
3. Giải thích lãnh hội chỉ thú xưa.

4. Chỉ nêu pháp thường làm chứng, đây là lớp thứ nhất, dẫn ra giáo xưa.”

“Này người thiện nam! Nếu có người nào hỏi như vậy” cho đến “rằng tánh Như lai là diệt tận.”

Minh Tuấn nói: “Lớp thứ hai. Một đạo, trước chẳng phải điều mà người khác đã chấp, mà là khuyên răn Bồ-tát Ca-diếp.”

“Này người thiện nam! Dứt hết phiền não không gọi là chúng sanh” cho đến “Câu này vắng lặng không có gì hơn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là đáp câu hỏi hữu dư của

lớp thứ nhất, thứ ba, thứ tư. Giải thích phiền não hữu dư, khởi tạo không vắng lặng. Diệt phiền não là tĩnh, nhân diệt của hữu dư.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Đức Phật đáp câu hỏi thứ nhất, thứ ba về chỉ thú hữu dư. Hai câu này kết thúc hết vô vi vắng lặng, vẫn được thường trụ, hưởng chi là pháp thân mà không thường trụ hay sao?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp ba lượt hỏi về hữu dư, nói không gọi là chúng sanh, nghĩa là chẳng phải vật trong hữu vi. Vì nói theo thời gian tướng che lấp thì “Phiền não dứt hết”, với ngụ ý là vật ở trong chẳng phải sinh tử, mà ông đã lầm ý Phật, rồi cho là đều dứt hết. Nhưng pháp thân thường còn đâu có diệt? Trong đây, “Vì sao?” là giải thích trước kia Phật đã nói: “Không gọi là thừa hỏi.”

Nói rất ráo mẽ mẽ, nghĩa là chẳng có “Hoặc” nào không dứt, cho nên công dụng của đạo đối trị đã thôi dứt, câu này vắng lặng, nghĩa là trước kia đã giải thích “Có” mà là thường. Nay, lại nêu câu diệt phiền não trên, tức là vắng lặng chân thật.

Minh Tuấn nói: “Dưới đây là hợp giải thích thứ ba về chỉ thú của giáo xưa.”

“Dứt hết các tướng không có dư, sót” cho đến “Như lai cũng, thường trụ không thay đổi như vậy .”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là tướng hữu vi, giải thích về lượt hỏi thứ hai, thứ năm.

Lại nữa, câu này trắng tươi: Hữu vi là vết nhơ, vì dứt hết nên là tươi. Được là quả diệt tận của vô dư.”

Pháp sư Pháp Dao nói: Đức Phật đáp câu hỏi thứ hai về thân đều vô dư. Thân đều vô vi cũng được là thường, hưởng chi Pháp thân Như lai thường còn bất diệt ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vô dư, nghĩa là sinh tử dứt hết, đâu được tiếp nối lời nói là “Có” xưa, nên nói là diệt hết ư? Chỉ giáo xưa vì chúng sinh tâm chán khổ, sâu thành ra Đức Phật mới thị hiện dấu vết có diệt khổ đó thôi!”

Lại, một nghĩa: “Chúng sinh có bệnh chấp ngã, không được nói chân ngã. Lời nói ẩn giấu mà lý rõ ràng, nghĩa thường mầu nhiệm làm sao diệt?”

Câu này trắng tươi: Nghĩa là đã dứt hẳn các hữu lậu, cho nên trắng tươi. Người ba thừa vẫn còn có địa đã trụ trong vô thường, do đó không được gọi là vẻ đẹp trắng tươi. Chỉ cho pháp thân Phật chân chánh không có ô nhiễm cho nên trắng tươi.”

“Nói mặt lửa là để dụ cho phiền não” cho đến “Là pháp thường

trụ không thay đổi.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Đáp câu hỏi vô dư thứ tư.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đức Phật đã đáp câu hỏi xong lại giải thích thí dụ.”

Phật nói: “Này người thiện nam! Chánh pháp là thầy của Chư Phật” cho đến “Vì pháp là thường trụ, nên Chư Phật cũng thường trụ.” Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì diệt là phương cách dứt khổ, nên gọi là thầy. Ở trên nói Niết-bàn là Thường, cho nên Phật là Thường, nhưng vì chưa nói lý do vì sao Niết-bàn là Thường, nên phải nói lại.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trên đã nói là giáo của Đức Phật. Đây là y theo lý để giải thích, bởi vì thầy là thường, tròn đầy cùng cực. Lý này thật trong sáng, nhưng vì ẩn hiển nên khác. Và con người gặp lúc, không phải mới bắt đầu. Con người đã giữ vững pháp, pháp đã là thường, thì chẳng lẽ con người há vô thường ư?”

Minh Tuấn xét: “Đây là bậc thêm thứ tư, chỉ nêu pháp của thầy để làm chứng.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật” rằng cho đến “Như lai cũng diệt như mà không có đến đâu!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát Ca-diếp lấy ý thí dụ, khác với ví dụ trước về thừa, để làm lời hỏi.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Lại hỏi hai câu hữu dư. Trước kia Đức Phật đáp: “Nói kiết dứt hết, vô vi là thường, Như lai cũng thường.” Lại giống như Như lai với phiền não đều dứt hết, sau đó là thường, nên có lời hỏi này.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tình người chưa hiểu, lại chấp ví dụ tẩm sắt. Câu trước đã nêu mặt sắt văng tung tóe, hơi nóng và màu lửa đỏ, khi đã tắt chẳng biết chúng sẽ văng về đâu. Quả như đã thí dụ, Như lai lẽ ra là “Không”, vì Như lai là người là pháp phiền não. Cả hai người pháp đều là không, đều đồng với ví dụ thanh sắt nóng, chẳng lẽ lại có?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tình người đối với lời Phật đáp trong câu hỏi thứ tư, với tâm ngờ vực vẫn còn. Nay, lại đổi ví dụ để thừa hỏi: “Nếu như Phật nói: “Đã lìa phiền não như mặt sắt văng kia đã tắt rồi không có. Pháp thân lẽ ra là thường”. Con cho rằng, lẽ ra như thanh sắt trên chày đá, không tránh khỏi định luật vô thường, vì như thanh sắt kia khi đem ra khỏi lửa thì đen, bỏ vào lửa thì đỏ. Đức Phật cũng giống như vậy, phiền não dứt rồi, lẽ ra phải sinh trở lại?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Theo lời đáp trước, thì Đức Phật nói: “Không

ở trong năm đường”. Bồ-tát Ca-diếp nhân tiếng để thưa hỏi: “Nếu không ở trong năm đường thì không nên có thân thường. Nếu có thân thường thì lẽ ra có chỗ mà hiện thấy phiền não. Như màu đỏ của mặt sắt văng ra kia tắt rồi, chẳng biết nó sẽ văng về đâu. Phiền não đã dứt rồi cũng đồng với ví dụ này.”

Minh Tuấn nói: “Dưới đây là lượt thứ hai, Bồ-tát Ca-diếp lại đưa ra hai câu hỏi:

“Lại như hơi nóng của thanh sắt kia và màu đỏ” cho đến “Phải biết rằng Như lai tức là vô thường.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Lại là hai câu hỏi về vô dư. Về nghĩa cũng đồng với ở trên. Hơi nóng dụ cho phiền não, màu đỏ lửa dụ cho Phật. Nghĩa là phiền não diệt rồi, Đức Phật lẽ ra cũng diệt, vì nhập Niết-bàn Vô dư!”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là câu hỏi thứ hai. Dùng sức nóng của thanh sắt trên chày đá với màu đỏ của lửa làm thí dụ, tức là dù ngay lúc đó là không, nhưng bản chất nó đã tồn tại, khi nung vào lửa thì sinh.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Cũng thành câu hỏi trước. Ở đây đề phòng ý Đức Phật, e rằng Đức Phật nói màu đỏ, rất có thể không biết nó có vẫn còn, mà sức nóng của thanh sắt kia vẫn còn. Cho nên Đức Phật lại nói hơi nóng và màu đỏ đã tắt “Rồi không còn”.”

Minh Tuấn nói: “Ý hỏi rằng: “Nếu có thường thì lẽ ra phải có chỗ ở. Nay, phiền não dứt rồi, Như lai cũng diệt, cả hai đều không có nơi chốn, chẳng biết ở đâu, nghĩa thường đâu được gói gắm. Thứ hai, lại như thanh sắt kia, lại thành câu hỏi trước, vì màu đỏ của lửa dụ cho phiền não, sức nóng dụ cho thân, tức là Như lai nhập Niết-bàn Vô dư, phiền não và thân, cả hai đều dứt hết. Sao lại nói có Thường để trụ ư?”

“Phật nói: Này người thiện nam! Thanh sắt là nói các phàm phu” cho đến “Diệt rồi không còn sinh lại, nên gọi là Thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Như lai dùng hơi nóng và màu đỏ, đồng dụ cho phiền não. Khi màu đỏ tắt rồi, thì thanh sắt không hiện. Phiền não diệt rồi, thì Như lai không ở trong năm đường nữa. Đây là ví dụ phần ít. Nếu ví dụ cùng khắp, thì thanh sắt tức là hai thí dụ. Lại đỏ, thì dụ cho phàm phu, không đỏ để dụ cho Phật.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước có hai câu hỏi, đây là trước đáp, sau thưa hỏi: Ông không được hoàn toàn dẫn ví dụ tấm sắt. Thanh sắt trên chày đá dụ cho phàm phu, vì phàm phu mà chế ngự hàng phục kiết. Dù đến Phi tướng, nhưng về sau lại sinh trở lại. Đức Phật thì không phải

như vậy, không bao giờ còn khởi lại nữa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích đồng với ở đây.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đều phá có hai thí dụ, nói về phàm phu như thế, vì “Hoặc” dứt rồi lại khởi, nên không có thân thường.

Minh Tuấn nói: “Bồ-tát Ca-diếp với lời hỏi trước, ý ở chỗ thường, y theo lời đáp này của Đức Phật, chưa chính thức bí lối về câu hỏi của mình. Vả lại, trước ví dụ kiết dành cho phàm phu. Phàm phu dù dứt được kiết, nhưng chẳng phải rốt ráo diệt. Vì diệt kiết chẳng phải rốt ráo, nên có thể còn sinh trở lại. Đức Như lai không như vậy, cho nên chẳng phải vô thường.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật: “Như thanh sắt, màu đỏ lửa đã tắt” cho đến “Nếu phiền não kiết sinh trở lại, tức là Vô thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói phàm, Thánh diệt kiết khác nhau, nhưng chưa giải thích lý do, lại đưa ra câu hỏi này.”

Pháp sư Bảo Lượng và Trí Tú đều đồng với cách giải thích này.”

“Phật nói: Đây người thiện nam! Ông không nên” cho đến “Gọi là áo rách, chém, đầu bình bể.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có tro: Tro, tuy là “Có”, không thành gỗ trở lại. Đức Phật là diệu hữu, không trở lại vô thường, tức là có Niết-bàn. Niết-bàn, nghĩa là kiết của Như lai đã dứt hết, kiết của phàm phu diệt, tên diệt dù đồng, nhưng thật ra khác nhiều. Phàm phu dù diệt kiết, mà lại là hữu vi. Vì tướng đồng với kiết, nên không có tên khác. Đức Như lai dứt hết kiết rồi, không còn sinh lại nữa. Diệt là vô vi, lại có tên khác, gọi là Niết-bàn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là Đức Phật đáp câu hỏi đầu. Trước kia Đức Phật dẫn mặt sắt văng ra, để nói kết sử, hoặc đã dứt hết, con người cũng diệt. Nay Đức Phật dẫn đốt cháy gỗ. Lửa tắt rồi, dù không ở trong năm đường, nhưng vẫn có thân thường.”

Minh Tuấn nói: “Tro dụ cho Niết-bàn, gỗ cháy tàn có tro. Phiền não dứt rồi thì có Niết-bàn. Dù rằng Niết-bàn không thể nắm giữ, không có nơi chốn, mà vẫn có thể gởi lời nói. Lìa địa vị phàm phu, được nơi chốn không lay động. Vì có thể gởi gắm lời nói, nên biết có thường, vì không phải pháp diệt, nên chẳng phải vô thường.”

“Đây người thiện nam! Như thanh sắt đã nguội rồi, có thể làm nóng lại” cho đến “Lửa phiền não không còn nóng trở lại.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Trên nói diệt là thường, chưa giải thích lý do thường. Vô lậu, kiến “Diệt”, vì tánh diệt là thường, nên kiết không còn khởi nữa. Hữu lậu “Duyên” “Có”, vì “Có” chẳng

phải thường, nên diệt rồi lại sinh. Đây là phán quyết lớn về vô lậu, hữu lậu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp câu hỏi về con ở trước”.

“Này người thiện nam! Phải biết vô lượng chúng sinh” cho đến “Đốt cháy các kiết sử phiền não của chúng sinh kia.”

Minh Tuấn nói: “Kết thúc chỉ thú trên”.

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật: “Lành thay! Lành thay!” cho đến đạo các hoa giác, hoan hỷ thọ vui.

Minh Tuấn xét: Bắt đầu nhận lãnh hiểu rõ

Ca-diếp lại hỏi: “Như Phật nói rằng” cho đến. “Cúi xin Như lai nói về nhân duyên đó.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Mở bày đầu mối Thân mật của Như lai.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lời nói bí mật dù đã rũ bỏ, nhưng đối với một lần ứng hóa thác sinh, từ đầu đến cuối vẫn chẳng thể không mê lầm. Vì cho nên chỉ cho sự, nhằm quét rộng để mở bày dấu vết về quyền. Có chia làm hai: “Đều y cứ Bồ-tát; hai là y cứ vào dấu vết của Đức Thích-ca.”

“Phật bảo: “Này người thiện nam! Lại có vị Bồ-tát” cho đến “Rồi đem để lại chỗ cũ.”

Minh Tuấn nói: “Trước chỉ cho một Tu-di, nay thì nêu một trăm ức Tu-di, như đã nói rộng trong kinh Thủ lăng nghiêm.”

“Này, Ca-diếp! Lại có vị Đại Bồ-tát” cho đến “Cho đến chỗ cũ cũng giống như vậy.”

Minh Tuấn nói: “Một lỗ chân lông nhỏ, lại một hạt cải màu nhiệm.”

“Này người thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát” cho đến “Cho đến chỗ cũ cũng giống như thế.”

Minh Tuấn nói: “Trước nêu một cõi Tam thiên giới, nay chỉ cho các thế giới mười phương.”

“Này người thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát” cho đến “Cho đến chỗ cũ cũng giống như vậy.”

Minh Tuấn nói: “Trước nói ném một thế giới Phật, nay ném các thế giới nhiều như cát bụi.

Này người thiện nam! Lại có Đại Bồ tát “Cho đến” cho đến chỗ cũ cũng giống như vậy”.

Minh Tuấn nói: Ở trước nói: “Phương khác thì rộng, xa là dễ. Nay, nói thân mình, vì gần, nhỏ là khó.”

“Này người thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát” cho đến “Tập gần ái dục, sinh La-hầu-la.”

Minh Tuấn nói: “Kiết không nghĩ bàn của Bồ-tát, để sánh với Đức Phật.”

“Này người thiện nam! Như lai từ lâu đã trụ nơi Đại Niết-bàn này, thị hiện vô lượng thân thông biến hóa.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây chỉ rõ về sự thị hiện pháp thân không thể suy nghĩ bàn luận của Đức Phật.”

“Trong Tam thiên Đại thiên thế giới này” cho đến “Như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm đã nói rộng.”

Minh Tuấn nói: “Nêu chung, cảnh của một hóa thân.”

“Như lai ở nơi Tam thiên Đại thiên thế giới” cho đến “Cũng không rốt ráo nhập Niết-bàn”, có việc sâu kín.

Minh Tuấn nói: “Nói Đức Phật dù diệt nhưng không diệt.

“Hoặc ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện vào thai mẹ” cho đến “Thuận theo thế gian mà thị hiện vào thai mẹ.”

Minh Tuấn nói: “Hiển bày dù sinh mà bất sinh.”

“Này người thiện nam! Ở tại vườn Lâm-tỳ-ni, cõi Diêm-phù-đề này” cho đến “Người phá giới cấm, thị hiện làm giọt sương, bọt nước.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở Thiên-trúc, lấy hướng Đông làm đầu, hướng Tây làm phía sau, phía Bắc làm trái, phía Nam làm bên phải.

Đức Phật bước đi về hướng Đông, nói lên ý nghĩa bất đầu. Bất đầu có hai thứ: Một là thị hiện đưa trẻ; hai là nói về người đứng đầu dẫn đường, để nói lên sự tự tại. Bên phải, là dụ cho việc thuận tiện. Vì hướng Tây là phía sau, nên Đức Phật thị hiện thân sau cùng. Phía Bắc nói lên sự cao quý. Trong bốn thiên hạ, Uất-đơn-việt là hơn cả.

Ở xứ này, mùa Xuân ở phía Đông, mùa hạ ở phía Nam, mùa thu ở phía Tây, mùa đông ở phía Bắc. Muôn vật, mùa xuân thì nảy mầm, mùa hạ thì lớn, mùa thu hạt chắc, mùa đông chứa đựng, mọi việc đều hoàn tất.

Ruộng phước: Nuôi lớn công đức vượt hơn, nói lên ruộng Phật là hơn cả.

Bảy bước: Ở Thiên-trúc, khi voi đầu đàn sinh, voi con vừa ra khỏi thai mẹ, liền đi bảy bước, biết ngay là voi đầu đàn. Bồ-tát mới sinh, thị hiện tướng vua tự tại. Xướng lên lời nói thế này, nghĩa là trên, dùng thân để thị hiện, ở đây, dùng lời nói để nói là Đấng Pháp Vương tự tại của ba cõi.”

“Sinh ở Diêm-phù-đề sau bảy ngày” cho đến “Tức là pháp giới của Chư Phật, Như lai.”

Minh Tuấn nói: “Trên đây, thị hiện đầu cuối của một hóa thân Phật.”

“Như lai lại thị hiện trong Diêm-phù-đề” cho đến “Thế nên gọi là thường trụ, không thay đổi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói rộng khác với ứng tích, không phải thứ lớp xuất hiện trong cung vua, xuất gia.”

Minh Tuấn nói: “Trên đây, chỉ nêu việc của một thiên hạ.”

“Như Phật-vu-đài ở phía Đông Diêm-phù-đề” cho đến “Thần thông biến hóa không có chút sợ hãi.”

Minh Tuấn nói: “Lại nêu việc của cõi đại thiên .”

“Này người thiện nam! Do nhân duyên trên đây, ông không nên nói rằng” cho đến “Gọi là thường trụ không có thay đổi.”

Minh Tuấn nói: “Kết thúc chỉ thú.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật: “Vì sao Như lai” cho đến “Đã diệt độ rồi cũng không có nơi chốn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước kia, Đức Phật tự dẫn chứng năm việc của khẩu mật. Nay Bồ-tát Ca-diếp lại dẫn mật chỉ của giáo xưa, để thỉnh Phật mở bày.”

“Phật nói: Này người thiện nam! Ông không nên” cho đến “Vì thể Như lai tức Niết-bàn, nên gọi là Thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dầu dụ cho chấp lấy. Ánh sáng dụ cho phiền não, bình đèn dụ cho vô thường. Chẳng phải Như lai: Về nghĩa bình đèn giống nhau, thì dụ phần ít. Vì thể Như lai nên gọi là thường, nghĩa là theo giáo xưa, chỉ nói diệt là thường, không nói thể là thường, là hữu dư.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trên dẫn bốn câu vô dư, cũng là “Khẩu mật”, chỉ chưa biểu trưng đúng về giáo xưa, là nói tướng che lấp này, ở đây chính là nói.”

Lại nữa, Này người thiện nam! Nói đèn tắt đó” cho đến “Chẳng phải Đại Niết-bàn đồng với đèn tắt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân quả của phiền não phần đoạn đều dứt hết, ví như đèn tắt, giống như trí của thân khác, chẳng phải Đại Niết-bàn, chỉ là Tiểu Niết-bàn mà thôi, không được nói đồng với đèn tắt, nghĩa là phiền não phần đoạn chưa dứt hết, thì không đồng với đèn tắt.

Tướng che lấp nói pháp, nghĩa là nói Đức Phật đã dứt hết tất cả

kiết, thân trí cũng là Niết-bàn, tức Đại Niết-bàn. Vì giáo xưa chỉ nói tướng chung, nên không nói điểm khác nhau giữa Tiểu thừa và Đại thừa, nên gọi là che lấp.”

“Bậc A-na-hàm chẳng phải thường đến” cho đến “Không còn đi lại, gọi là A-na-hàm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thường đến nghĩa là sinh lên cõi trên, lui xuống cõi dưới gọi là “lai”. Ở trong cõi Sắc lại có “Nhất lai” mà không phải thường thường. Vì sao? Vì về sau, nói là thượng lưu A- na-hàm. Lưu có hai thứ, nghĩa là phiền não lưu và đạo lưu. Vì phiền não lưu nên sinh ra Bốn thiên, rồi lui lại sinh Sơ thiên. Vì đạo lưu nên dứt kiết của Sơ thiên, sinh lên Bốn thiên.

Phàm phu ràng buộc đủ, đủ hai mươi lăm cõi, chỉ có cõi Dục đầy đủ, không trở lại cõi Dục, gọi là Bất hoàn, vì không thọ hai thân.

